

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2005/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005***THÔNG TƯ****Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết**

Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp;

Để phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh đặc thù của các công ty xổ số kiến thiết, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với công ty xổ số kiến thiết như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các công ty xổ số kiến thiết được tổ chức và hoạt động theo các hình thức:

1.1. Công ty nhà nước.

1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) nhà nước một thành viên.

2. Phạm vi điều chỉnh:

2.1. Thông tư này hướng dẫn các nội dung đặc thù về quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh xổ số của các công ty xổ số kiến thiết.

Ngoài các quy định tại Thông tư này các công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 199/2004/NĐ-CP.

2.2. Các công ty xổ số kiến thiết có thực hiện các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số, bao gồm: khách sạn, in ấn,... thì phải tổ chức hạch toán riêng. Việc quản lý tài chính

09687122

www.ThuVienPhapLuat.com \*Tel: 848-3845 6684 \*LawSoft

đối với các hoạt động này được thực hiện theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

## II. DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết bao gồm doanh thu từ hoạt động kinh doanh xổ số và thu nhập khác có liên quan đến hoạt động xổ số.

### 1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh xổ số bao gồm:

1.1. Doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số: là toàn bộ số tiền bán vé xổ số (xổ số truyền thống, xổ số bốc, xổ số cào, xổ số Lô tô, xổ số điện toán và các loại hình xổ số khác theo quy định của Bộ Tài chính) đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

Doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số được thể hiện dưới 2 hình thức:

a) Doanh thu không có thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (gọi tắt là doanh thu không thuế).

b) Doanh thu có thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt (gọi tắt là doanh thu có thuế).

Doanh thu không có thuế là doanh thu hạch toán để xác định kết quả kinh doanh của các công ty xổ số kiến thiết.

Doanh thu có thuế được sử dụng để

xác định một số khoản chi gắn liền với hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết, bao gồm: chi hoa hồng đại lý, chi hỗ trợ đại lý; chi trích trước dự phòng trả thưởng xổ số kiến thiết truyền thống; chi trích trước dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô và chi phòng chống số đề.

1.2. Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm:

a) Các khoản thu phát sinh cho thuê các tài sản; lãi tiền gửi; lãi bán hàng trả chậm, trả góp; chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ,...

b) Lãi chuyển nhượng vốn; cổ tức và lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vốn ra ngoài công ty; thu nhập từ việc đầu tư công trái, trái phiếu,...

### 2. Thu nhập khác gồm:

Thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản; các khoản phải trả nhưng không phải thanh toán; tiền bảo hiểm được bồi thường; tiền nộp phạt của khách hàng vi phạm hợp đồng; thuế được hoàn lại; tiền thưởng của khách hàng; giá trị quà nhận biếu, quà tặng; khoản thu nhập của năm trước hạch toán thiếu, khoản nợ khó đòi đã xử lý nay thu hồi được,...

## III. CHI PHÍ KINH DOANH XỔ SỐ

Chi phí kinh doanh xổ số là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt

động kinh doanh xổ số trong năm tài chính của công ty xổ số kiến thiết.

Các công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm thực hiện quản lý chi phí, giá thành theo quy định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 của Bộ Tài chính và các quy định cụ thể sau:

### 1. Chi trả vé trúng thưởng

Các công ty xổ số kiến thiết xây dựng cơ cấu giải thưởng theo quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Việc trả thưởng phải căn cứ vào vé trúng thưởng hợp lệ, thời hạn trả thưởng và thực tế lĩnh thưởng của người trúng thưởng.

Để ổn định hoạt động kinh doanh và hạn chế rủi ro, các công ty xổ số kiến thiết được phép trích lập tính vào chi phí các khoản sau:

#### 1.1. Trích trước chi phí trả thưởng đối với xổ số kiến thiết truyền thống:

- Việc trích trước chi phí trả thưởng được áp dụng cho các kỳ quay số mở thưởng của tháng 12 của năm tài chính.

- Đối tượng trích lập: Công ty xổ số kiến thiết có giá trị trả thưởng của các kỳ mở thưởng trong tháng 12 nhỏ hơn giá trị dự kiến trả thưởng của tháng 12.

- Thời điểm trích lập: thực hiện vào thời điểm khóa sổ kế toán hàng năm (ngày 31/12 năm dương lịch).

- Mức trích trước được xác định như sau:

$$MT = \sum_{i=1}^n (Gi \times Ti) - \sum_{i=1}^n TT_i - \sum_{i=1}^n KT_i$$

Trong đó:

- MT: Mức trích trước trả thưởng xổ số truyền thống của tháng 12

- Gi: Giá trị vé số phát hành kỳ thứ i của tháng 12

- Ti: Tỷ lệ trả thưởng theo kế hoạch kỳ thứ i của tháng 12

- TT<sub>i</sub>: Giá trị đã trả thưởng kỳ thứ i của tháng 12

- KT<sub>i</sub>: Giá trị các giải xác định là không trúng thưởng kỳ thứ i của tháng 12

- n: Số kỳ mở thưởng trong tháng 12.

Tổng giá trị chi phí trích trước trả thưởng của tháng 12 không vượt quá doanh thu bán vé có thuế của năm nhân (x) 50% trừ (-) số đã trả thưởng trong năm.

- Nguyên tắc sử dụng:

Công ty xổ số kiến thiết sử dụng khoản trích trước để chi trả thưởng cho những vé trúng thưởng của kỳ mở thưởng của tháng 12 năm trước nhưng thực hiện lĩnh thưởng trong tháng 01 của năm sau; không được sử dụng vào các mục tiêu khác.

- Xử lý chênh lệch giữa số trích trước với số trả thưởng:

+ Trường hợp số thực trả thưởng lớn hơn số trích trước, phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí của năm kế tiếp.

+ Trường hợp số thực trả thưởng nhỏ hơn số trích trước, phần chênh lệch thừa công ty hạch toán giảm chi phí trong quý I của năm kế tiếp.

## 1.2. Trích lập và sử dụng dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô:

- Đối tượng được trích lập: các công ty xổ số kiến thiết có giá trị trả thưởng xổ số Lô tô thực tế cả năm nhỏ hơn 60% doanh thu có thuế cả năm.

- Nguyên tắc trích lập: việc trích lập dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô phải đảm bảo nguyên tắc doanh nghiệp không bị lỗ.

- Thời điểm trích lập: thực hiện vào thời điểm khóa sổ kế toán hàng năm (ngày 31/12 năm dương lịch).

- Mức trích lập được xác định theo công thức:

$$DL = DT \times 60\% - TTI$$

Trong đó:

- DL: Mức trích dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô

- DT: Doanh thu bán vé xổ số Lô tô có thuế cả năm

- TTI: Giá trị trả thưởng xổ số Lô tô thực tế cả năm

Tổng số dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô tối đa là 10% doanh thu có thuế hàng năm.

- Sử dụng dự phòng trả thưởng:

+ Công ty xổ số kiến thiết sử dụng dự phòng trả thưởng khi giá trị trả thưởng thực tế cả năm lớn hơn 60% doanh thu có thuế cả năm.

Trường hợp dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

+ Dự phòng trả thưởng xổ số Lô tô sử dụng không hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

+ Khi công ty xổ số kiến thiết chấm dứt phát hành xổ số Lô tô thì toàn bộ dự phòng trả thưởng chưa sử dụng được hạch toán giảm chi phí kinh doanh.

## 2. Chi hoa hồng đại lý

- Đối tượng được hưởng hoa hồng đại lý là các đại lý làm nhiệm vụ tiêu thụ vé cho công ty xổ số kiến thiết.

- Mức chi hoa hồng đại lý cụ thể trong từng thời kỳ và từng khu vực do công ty xổ số kiến thiết quy định trên nguyên tắc: mức chi hoa hồng đại lý cho mỗi đại lý của từng loại hình xổ số không được vượt quá 13% doanh thu bán vé có thuế.

Trường hợp các công ty xổ số kiến thiết làm đại lý phát hành và tiêu thụ vé cho

nhau cũng phải đảm bảo nguyên tắc trên. Nghiêm cấm việc hạch toán tăng chi phí hoa hồng đại lý dưới mọi hình thức.

- Các công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các đại lý thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi thanh toán trả tiền hoa hồng bán vé xổ số kiến thiết cho các đại lý theo quy định hiện hành.

### **3. Chi tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương**

Chi phí tiền lương, tiền công, chi phí có tính chất lương của công ty xổ số kiến thiết được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **4. Chi về vé xổ số kiến thiết**

Khoản chi về vé xổ số kiến thiết bao gồm:

- Giá thanh toán thực tế với cơ sở in vé trên cơ sở hợp đồng kinh tế ký kết giữa công ty xổ số kiến thiết và đơn vị in vé.

- Các chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có).

Các khoản chi về vé xổ số phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

### **5. Chi quay số mở thưởng, thanh hủy vé bán không hết, vé lưu trữ hết thời hạn**

- Các khoản chi này bao gồm: chi phí thuê hội trường, chi bồi dưỡng Hội đồng

giám sát chứng kiến xổ số kiến thiết (giám sát quay số mở thưởng, giám sát thu hồi, thanh hủy vé), chi cho người phục vụ,...

- Mức chi bồi dưỡng Hội đồng giám sát chứng kiến quay số mở thưởng, thu hồi, thanh hủy vé do công ty xổ số kiến thiết xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý tài chính tỉnh, thành phố trên nguyên tắc phù hợp với giá cả thị trường từng địa phương và nâng cao trách nhiệm của các thành viên trong việc giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, thanh hủy vé bán không hết.

Căn cứ để chi bồi dưỡng là bảng chấm công số buổi tham gia làm việc của các thành viên.

- Trường hợp thực hiện quay số mở thưởng chung, chi phí quay số mở thưởng được căn cứ vào chi phí thực tế phát sinh phục vụ cho công tác quay số mở thưởng của công ty được giao nhiệm vụ quay số chung. Các chi phí quay số mở thưởng chung phải có chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định hiện hành. Công ty thực hiện nhiệm vụ quay số mở thưởng chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các khoản chi liên quan đến việc quay số mở thưởng chung.

### **6. Chi đóng góp cho hoạt động của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực**

- Nội dung khoản chi này bao gồm: chi phục vụ công tác kiểm tra; phụ cấp kiêm nhiệm của Ban thường trực Hội đồng; chi

phí hội họp và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chung của Hội đồng.

- Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng khu vực thống nhất trên cơ sở chế độ tài chính hiện hành. Hết năm tài chính phải quyết toán và báo cáo Ban kiểm tra của khối phê duyệt. Chủ tịch khối chịu trách nhiệm trước Nhà nước về tính hợp lệ của các khoản chi trên. Sau khi quyết toán, nếu thừa thì trừ vào khoản đóng góp tương ứng của năm sau.

### **7. Chi tuyên truyền, thông tin kết quả mở thưởng**

Khoản chi này bao gồm các chi phí về tuyên truyền mục đích của xổ số kiến thiết, thông tin kết quả, in tờ rơi kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng, đại lý và các chi phí khác có liên quan.

Căn cứ chi là hợp đồng kinh tế, các hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

### **8. Chi phát triển mạng lưới đại lý**

- Mục đích sử dụng: là khoản chi phục vụ cho việc mở rộng, phát triển khâu tiêu thụ sản phẩm của các công ty xổ số kiến thiết.

- Nội dung chi bao gồm: chi phí in mẫu biểu, sổ, bảng kê, trang thiết bị, hội họp, hỗ trợ một phần rủi ro trong tiêu thụ và các khoản hỗ trợ cần thiết khác cho đại lý.

- Phương thức chi:

+ Giám đốc công ty xổ số kiến thiết ban hành Quy chế chi phát triển mạng lưới đại lý cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh doanh của đơn vị.

Quy chế chi phát triển mạng lưới đại lý phải đăng ký với cơ quan quản lý tài chính tỉnh, thành phố để theo dõi, quản lý.

+ Căn cứ vào các quy định về việc hỗ trợ đại lý đã ban hành, Giám đốc công ty xổ số kiến thiết quyết định cụ thể về mức hỗ trợ cho từng đại lý trong từng thời kỳ.

- Tổng số chi phát triển mạng lưới đại lý tối đa là 2,5% trên tổng doanh thu bán vé có thuế hàng năm của công ty xổ số kiến thiết.

### **9. Chi phí giao dịch, tiếp khách, đối ngoại, chi phí hội nghị:**

Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết, chi phí giao dịch, chi phí hội nghị và các chi phí khác được tính theo chi phí thực tế phát sinh và không vượt quá 10% tổng chi phí của công ty xổ số kiến thiết trừ (-) chi phí trả thưởng.

### **10. Chi phí khác**

Chi phí khác bao gồm: các khoản chi hỗ trợ chống số đề lợi dụng để hoạt động; chi nghiên cứu, thiết kế sản phẩm xổ số mới.

Một số quy định cụ thể về chi hỗ trợ chống số đề:

- Chi phí hỗ trợ chống số đề lợi dụng xổ

số kiến thiết để hoạt động là khoản chi cho công tác phòng chống số đề và hỗ trợ cho các lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống số đề tại địa phương (công an, tòa án, viện kiểm sát,...).

- Chi hỗ trợ công tác chống số đề được xác định trên cơ sở khả năng tài chính của công ty xổ số và hiệu quả của công tác chống số đề. Các công ty xổ số kiến thiết xây dựng kế hoạch hỗ trợ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt để làm căn cứ triển khai thực hiện.

Tổng mức chi cho công tác hỗ trợ chống số đề tối đa không quá 1% doanh thu có thuế hàng năm của các công ty xổ số kiến thiết.

#### IV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết được xác định theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

Lợi nhuận thực hiện từ hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối như sau:

1. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

2. Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số trong năm của công ty xổ số kiến thiết nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

Các công ty xổ số kiến thiết không được sử dụng lợi nhuận sau thuế để chi các khoản về hoa hồng đại lý, phát triển mạng lưới đại lý vượt mức tối đa theo quy định tại mục 2 và mục 8 phần III Thông tư này.

3. Lợi nhuận sau khi trừ các khoản quy định tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên được phân phối theo thứ tự sau:

3.1. Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư của quỹ này bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa.

Đối với các công ty xổ số kiến thiết đã thực hiện trích quỹ dự phòng tài chính vượt quá tỷ lệ 25% vốn điều lệ thì không phải trích tiếp cho đến khi tỷ lệ này thấp hơn giới hạn cho phép.

3.2. Trích tối thiểu 30% vào Quỹ đầu tư phát triển của công ty xổ số kiến thiết.

3.3. Lợi nhuận còn lại được phân phối tiếp như sau:

a) Trích đến 5% lập Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty (Chủ tịch công ty, Giám đốc và các Phó giám đốc), nhưng

tối đa không quá 200 triệu đồng/năm với điều kiện tỷ suất lợi nhuận thực hiện trước thuế trên vốn nhà nước tại công ty xổ số kiến thiết phải bằng hoặc lớn hơn tỷ suất lợi nhuận kế hoạch.

b) Trích lập 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Mức trích tối đa cho 2 quỹ này được căn cứ vào tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cụ thể:

+ Ba tháng lương thực hiện đối với các trường hợp có tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước cao hơn năm trước.

+ Hai tháng lương thực hiện đối với các trường hợp có tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước bằng hoặc thấp hơn năm trước.

Đối với các doanh nghiệp có mức lợi nhuận thực hiện (tính theo số tuyệt đối) năm nay cao hơn năm trước, ngoài mức trích lập như trên, được trích thêm không quá 1 tháng lương thực hiện vào mỗi quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Giám đốc công ty sau khi lấy ý kiến tham gia của Ban chấp hành Công đoàn công ty quyết định tỷ lệ phân chia vào mỗi quỹ.

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn Nhà nước được xác định như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận thực

hiện so với vốn Nhà nước bình quân trong năm của doanh nghiệp.

+ Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp bao gồm: nguồn vốn kinh doanh (tài khoản 411), Quỹ đầu tư phát triển (tài khoản 414), nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (tài khoản 441).

+ Vốn Nhà nước bình quân tại doanh nghiệp = (số dư vốn Nhà nước đầu kỳ + Số dư vốn Nhà nước cuối kỳ)/2

c) Phần còn lại được nộp ngân sách nhà nước để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định tỷ lệ trích cụ thể vào quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng ban điều hành công ty trên cơ sở đề nghị của Giám đốc công ty xổ số kiến thiết.

5. Đối với công ty xổ số thành lập mới, trong 2 năm liên kế kể từ khi có lãi nếu phân phối lợi nhuận mà 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi không đạt 2 tháng lương thực hiện thì công ty được giảm phân trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ này. Mức giảm tối đa bằng toàn bộ số trích quỹ đầu tư phát triển trong kỳ phân phối lợi nhuận năm đó.

## V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TOÁN VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

### 1. Chế độ báo cáo, kiểm toán



1.1. Định kỳ hàng quý, năm, các công ty xổ số kiến thiết lập, trình bày và gửi các báo cáo tài chính và báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật.

1.2. Báo cáo tài chính hàng năm của công ty xổ số kiến thiết phải được tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán theo chế độ quy định hiện hành. Trường hợp trong năm, công ty xổ số kiến thiết đã được kiểm toán Nhà nước kiểm toán thì không cần thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính.

1.3. Báo cáo tài chính quý được gửi về Bộ Tài chính trước ngày 20 của tháng đầu quý sau; báo cáo tài chính năm (có xác nhận của kiểm toán) được gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31/3 của năm sau.

1.4. Ngoài việc thực hiện quy định về báo cáo tài chính theo chế độ hiện hành, định kỳ hàng tháng, quý, công ty xổ số kiến thiết gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính) các báo cáo nghiệp vụ sau:

a) Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh (Mẫu số 01/BCXS).

b) Báo cáo tình hình chi trả hoa hồng đại lý và hỗ trợ đại lý (Mẫu số 02/BCXS).

c) Báo cáo tình hình thực hiện kỳ nợ và thế chấp của đại lý (Mẫu số 03/BCXS).

Báo cáo nghiệp vụ tháng được gửi về Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 10 của

tháng sau; báo cáo nghiệp vụ quý được gửi cùng báo cáo tài chính của quý.

## 2. Công khai tài chính:

Công ty xổ số kiến thiết thực hiện việc công khai tài chính hàng năm theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

## VI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Công ty xổ số kiến thiết chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hàng năm, công ty xổ số kiến thiết thực hiện đánh giá và xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và Thông tư số 42/2004/TT-BTC ngày 20/5/2004 của Bộ Tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thẩm định và công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp.

Thông báo kết quả xếp hạng của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được

gửi cho Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý.

TT-BTC ngày 16/7/2004 của Bộ Tài chính.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 117/2002/TT-BTC ngày 27/12/2002, Thông tư 129/2003/TT-BTC ngày 23/12/2003 và Thông tư số 73/2004/

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét và có hướng dẫn cụ thể./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Thị Băng Tâm**

09687112

Mẫu số: 01/BCXS

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ  
Công ty Xổ số kiến thiết...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Tháng..... năm....

Số thứ tự	Diễn giải	Thực hiện trong tháng						
		Tổng số	XSTT	XS Lô tô	XS cào	XS bóc	XS điện toán	XS khác
1	2	3=4+5+6+7+8+9	4	5	6	7	8	9
<b>1</b>	<b>Vé số phát hành</b>							
1.1	Số lượng							
1.2	Giá trị phát hành							
<b>2</b>	<b>Vé số tiêu thụ</b>							
2.1	Số lượng							
2.2	Doanh thu có thuế							
<b>3</b>	<b>Chi phí</b>							
3.1	Trả thưởng							
3.2	Hoa hồng đại lý							
3.3	Hỗ trợ đại lý							
3.4	Khác							
<b>4</b>	<b>Thuế phải nộp</b>							
4.1	Thuế giá trị gia tăng							
4.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
4.3	Thuế thu nhập đại lý							
4.4	Thuế TNDN							
<b>5</b>	<b>Thuế đã nộp</b>							
5.1	Thuế giá trị gia tăng							
5.2	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
5.3	Thuế thu nhập đại lý							
5.4	Thuế TNDN							
<b>6</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b> (tạm tính)							
6.1	Lãi							
6.2	Lỗ							

09687122

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**Lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02/BCXS

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ  
Công ty Xổ số kiến thiết...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI TRẢ HOA HỒNG ĐẠI LÝ  
VÀ HỖ TRỢ ĐẠI LÝ**  
Tháng..... năm....

Số thứ tự	Tên đại lý	Doanh thu bán vé trong tháng	Mức hỗ trợ (tỷ lệ %)			Số tiền chi hoa hồng, hỗ trợ đại lý
			Tổng số	Tỷ lệ hoa hồng	Tỷ lệ hỗ trợ	
1	2	3	4	5	6	7
1	Đại lý...					
2	Đại lý...					

09687122

LawSoft \* Tel: 84 6 3645 6694 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**Lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ngày... tháng... năm...*  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số: 03/BCXS

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ  
Công ty Xổ số kiến thiết...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KỶ NỢ  
VÀ THẾ CHẤP CỦA ĐẠI LÝ  
Quý..... năm....**

Số thứ tự	Tên đại lý	Doanh thu bán vé có thuế	Tổng số nợ phải thu	Thế chấp	
				Giá trị thế chấp	Tỷ lệ thế chấp/nợ phải thu (%)
1	2	3	4	5	6
1	Đại lý...				
2	Đại lý...				

09687122

LawSoft \* Tel: +84 8 3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**Lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...  
**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)